

Andehit - Xeton – Axit cacboxylic

1. Công thức tổng quát $C_nH_{2n}O$, là công thức của các hợp chất no, mạch hở loại
A. Ancol và andehit. B. Phenol và andehit. C. Ancol và phenol. D. Andehit và xeton.
2. Đốt cháy một hỗn hợp các đồng đẳng của andehit ta thu được số mol H_2O bằng số mol CO_2 . Dãy đồng đẳng đó là
A. Andehit no đơn chức. B. Andehit no mạch vòng.
C. Andehit no hai chức. D. Andehit no đơn chức mạch hở.
3. Nhận xét nào sau đây là đúng ?
A. Andehit là chất khử yếu hơn xeton.
B. Andehit no không tham gia phản ứng cộng.
C. Công thức phân tử chung của các andehit no là $C_nH_{2n}O$.
D. Andehit no là hợp chất mà nhóm $-CHO$ đính với gốc hiđrocacbon no hoặc H.
4. Nhận xét nào sau **không** đúng ?
A. Andehit và xeton đều là những hợp chất không no.
B. Andehit dễ bị oxi hóa, còn xeton khó bị oxi hóa.
C. $HCHO$ có phản ứng cộng nước.
D. Andehit không bị brom hóa.
5. $HCHO$ và CH_3CHO tan tốt trong nước là vì các chất này
A. Phản ứng được với nước tạo thành sản phẩm dễ tan trong nước.
B. Là những phân tử có cấu tạo không phân cực.
C. đều có cấu trúc phân tử công kênh.
D. Có khả năng tạo liên kết hidro với nước.
6. Nhận xét nào **không** đúng ?
A. Mùi sả trong dầu gội đầu là xital.
B. Mùi thơm đặc trưng của kẹo bạc hà là của menton.
C. Mùi thơm của quế là của andehit xinamic.
D. Mùi chanh trong bột giặt là của vanillin.
7. Nhận xét nào sau đây là đúng ?
A. Người ta lau sạch sơn màu trên móng tay bằng axeton.
B. Andehit axetic được sản xuất chủ yếu từ axetilen.
C. Axeton được sản xuất chủ yếu bằng cách oxi hóa propan-2-ol.
D. Fomandehit thường được bán dưới dạng khí hóa lỏng.
8. Nhận xét nào sau đây là đúng ?
A. Giấm ăn làm đỏ quỳ tím.
B. Nước ép từ quả chanh hòa tan được $CaCO_3$.
C. Dùng axit axetic tẩy sạch được cặn bám ở đáy phích nước nóng.
D. Phản ứng của axit axetic với etanol là phản ứng trung hòa.

A. Lên men giấm.
B. Đi từ methanol và cacbon oxit.
C. Oxi hóa CH₃CHO.
D. Oxi hóa butan.

A. Andehit vừa có tính oxi hóa vừa có tính khử.
B. Andehit chỉ có tính oxi hóa
C. So với ancol tương ứng, andehit có nhiệt độ sôi cao hơn.
D. Andehit chỉ có tính khử.

A. Số mol H_2O bằng số mol CO_2 .
B. Số mol H_2O lớn hơn số mol CO_2 .
C. Số mol H_2O bé hơn số mol CO_2 .
D. Số mol H_2O bằng 2 lần số mol CO_2 .

A. HCOOH là axit mạnh nhất trong dãy đồng đẳng của nó.
B. HCOOH có tham gia phản ứng tráng bạc.
C. HCOOH không phản ứng được với $\text{Cu}(\text{OH})_2/\text{NaOH}$.
D. HCOOH có tính axit yếu hơn HCl.

A. Khối lượng nước bằng khối lượng CO_2 .
B. Số mol H_2O bằng số mol CO_2 .
C. Số mol H_2O lớn hơn số mol CO_2 .
D. Số mol H_2O bé hơn số mol CO_2 .

A. dd HCHO B. dd CH₃CHO C. dd CH₃COOH D. dd CH₃OH

A. Metanol – sản xuất poli (phenolfomandehit) B. Metannal – sản xuất axit axetic.
C. Etanal – sản xuất andehit fomic. D. Propanal – làm dung môi.

A. HCHO B. C₂H₂ C. C₆H₅OH D. Cả A và C

A. Nhiệt độ sôi của propanal lớn hơn etanal do PTK của nó lớn hơn.
B. Nhiệt độ sôi của etanol lớn hơn propanal do liên kết hidro giữa các ancol bền hơn anđehit.
C. Nhiệt độ sôi của axit metanoic lớn hơn etanol do liên kết hidro giữa các axit bền hơn ancol.
D. Nhìn chung các anđehit đều có nhiệt độ sôi thấp hơn các ancol và axit có PTK tương đương.

A. Có khả năng hòa tan tốt nhiều chất hữu cơ.
B. Có khả năng hòa tan tốt nhiều chất vô cơ.
C Axeton tan tốt trong nước.
D. Axeton có phản ứng với nước.

A 2-5%. B. 50-70%. C. 10-20%. D. 37-40%.

- 20.** Công thức chung của các axit cacboxylic đơn chức, no, mạch hở là:
- A. $C_nH_{2n}O_2$ ($n \geq 0$) B. $C_nH_{2n+1-2k}COOH$ ($n \geq 0$).
 C. $C_nH_{2n+1}COOH$ ($n \geq 0$). D. $(CH_2O)_n$.
- 21.** Giấm ăn là dung dịch có nồng độ 2 – 5% của:
- A. Axit fomic. B. Axit axetic.
 C. Axit propionic. D. Axit acrylic.
- 22.** Để tăng hiệu suất của phản ứng este hóa người ta cần:
- A. Tăng nồng độ axit. B. Tăng nồng độ rượu.
 C. Dùng H_2SO_4 đặc hút nước. D. Tất cả đều đúng.
- 23.** Trong số các chất: ancol n-propylic, axeton, axit propionic và axit butyric, chất có nhiệt độ sôi thấp nhất là:
- A. Ancol n-propylic B. Axeton C. Axit propionic D. Axit butyric.
- 24.** Trong số các chất là propan, etyl clorua, axeton, etyl axetat, chất tan tốt nhất trong nước là:
- A. Propan B. Etyl clorua C. Axeton D. Etyl axetat
- 25.** Cho các chất: $HCHO$ (I); CH_3CHO (II); C_2H_5Cl (III); CH_3OH (IV). Chiều giảm dần nhiệt độ sôi của các chất:
- A. (IV) > (III) > (II) > (I). B. (IV) > (II) > (III) > (I)
 C. (IV) > (I) > (III) > (II) D. (IV) > (II) > (I) > (III)
- 26.** Cho các chất C_2H_5Cl (a); CH_3CHO (b); CH_3COOH (c); CH_3CH_2OH (d). Nhiệt độ sôi của các chất giảm dần như sau:
- A. (d) > (b) > (c) > (a) B. (a) > (c) > (b) > (d)
 C. (c) > (d) > (a) > (b) D. (c) > (a) > (b) > (d)
- 27.** Cho các chất $ClCH_2COOH$ (a); $BrCH_2COOH$ (b); ICH_2COOH (c); FCH_2COOH (d). Chiều tăng dần tính axit của các chất trên là:
- A. (a) < (b) < (c) < (d) B. (b) < (a) < (c) < (d)
 C. (c) < (b) < (a) < (d) D. (a) < (b) < (d) < (c)
- 28.** Cho các chất C_6H_5COOH (a); $p-H_2NC_6H_4COOH$ (b); $p-O_2NC_6H_4COOH$ (c). Chiều tăng dần tính axit của dãy trên là:
- A. (a) < (b) < (c) B. (a) < (c) < (b) C. (b) < (a) < (c) D. (b) < (c) < (a)
- 29.** Độ mạnh của các axit: $HCOOH$ (I); CH_3COOH (II); CH_3CH_2COOH (III); $(CH_3)_2CHCOOH$ (IV) theo thứ tự tăng dần là:
- A. I < II < III < IV B. IV < III < II < I C. II < IV < III < I D. IV < II < III < I
- 30.** Số đồng phân của axit $C_4H_6O_2$ là:
- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5
- 31.** Trong các đồng phân axit cacboxylic không no, mạch hở có công thức phân tử là $C_4H_6O_2$. Axit có đồng phân *cis-trans* là:
- A. $CH_2=CH-CH_2COOH$. B. $CH_3CH=CHCOOH$



D. Không chất nào có đồng phân *cis-trans*.

32. Trong số các tính chất sau, tính chất nào không phải là tính chất của anđehit axetic ?

A. Tác dụng với H_2 .

B. Tác dụng với NaOH .

C. Tác dụng $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$.

D. Tác dụng $\text{Cu}(\text{OH})_2/\text{NaOH}$.

33. Trong số các tính chất sau, tính chất nào không phải là tính chất của anđehit acrylic ?

A. Tác dụng với dung dịch Br_2 .

B. Tác dụng với rượu metylic.

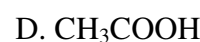
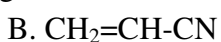
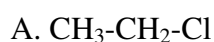
C. Trùng hợp.

D. Tác dụng với O_2, t° .

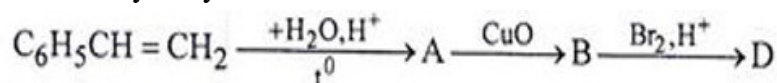
34. Cho dãy chuyển hóa:



Chất D có công thức là:



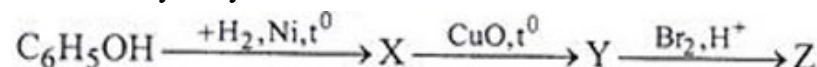
35. Cho dãy chuyển hóa sau:



Công thức của D là:



36. Cho dãy chuyển hóa:



Z là:

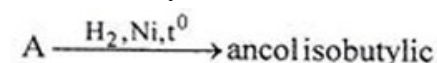
A. Axit hexanoic

B. Axit bromhexanoic

C. 2-bromxiclohexanon

D. 3-bromxiclohexanon

37. Xét chuyển hóa:



Chất A không thể là:

A. Metylpropenol

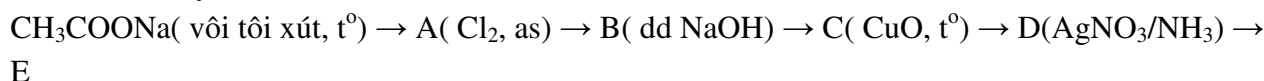
B. Metylpropenal

C. Metylpropanal

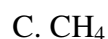
D. Metylpropanoic

Dùng thông tin sau cho các câu 38 và 39

Cho sơ đồ chuyển hóa sau:



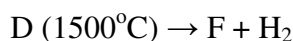
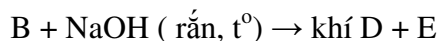
38. Công thức cấu tạo của A là:



39. Công thức cấu tạo của E phải là:



40. Cho các phản ứng sau:



50. Công thức cấu tạo của D là:

- A. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{OH}$. B. CH_3CHO . C. HCOOCH_3 . D. CH_3COOH .

51. Tên gọi của A là:

- A. Axetilen. B. Etilen. C. Propan. D. Etan.

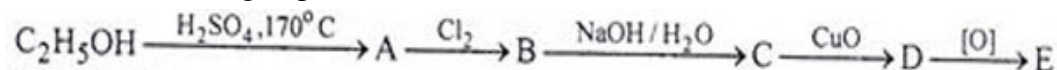
52. Xét các phản ứng sau:

- (1). $\text{CH}_3\text{COOH} + \text{Na} \rightarrow$ (2). $\text{CH}_3\text{COOH} + \text{NaCl} \rightarrow$
(3). $\text{C}_6\text{H}_5\text{OH} + \text{NaHCO}_3 \rightarrow$ (4). $\text{C}_{17}\text{H}_{35}\text{COONa} + \text{HCl} \rightarrow$

Phản ứng nào trong các phản ứng trên không xảy ra:

- A. 1 B. 4 C. 2 D. 2,3

53. Cho sơ đồ tổng hợp sau:



Tên của E là:

- A. Axit oxalic. B. Axit axetic. C. Anđehit oxalic. D. Axit fomic

54. Hợp chất có công thức $\text{C}_x\text{H}_y\text{O}_z$ có khối lượng phân tử là 60 đvC. Trong các chất trên có chất A tác dụng được với Na_2CO_3 sinh ra CO_2 . Chất B tác dụng được với Na và có phản ứng tráng gương. Chất C tác dụng được với NaOH nhưng không tác dụng được với Na.

Công thức cấu tạo có thể có lần lượt của A, B, C là:

- A. $\text{C}_3\text{H}_7\text{COOH}$; $\text{HOCH}_2\text{CH}_2\text{CHO}$; $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$.
B. HCOOH ; $(\text{CH}_3)_2\text{CHOH}$; $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{OCH}_3$.
C. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOH}$; $\text{HOCH}_2\text{CH}_2\text{CHO}$; $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOCH}_3$.
D. CH_3COOH ; HOCH_2CHO ; HCOOCH_3 .

55. A có công thức là: $\text{CH}_3\text{CH}(\text{CH}_3)\text{COCH}_3$. Tên của A là:

- A. 3-metylbutan-2-on B. 2-metylbutan-3-on
C. 3-metylbutan-2-ol D. 2-metylbutan-3-ol

56. Cho hợp chất: $(\text{CH}_3)_2\text{CHCHO}$. Tên thay thế của chất là:

- A. 2-metyl propanal B. Isobutan
C. Isopropanal D. Cả A, B, C đều đúng.

57. $\text{CH}_3\text{-CH}(\text{CH}_3)\text{-CH}(\text{CH}_3)\text{-COOH}$ có tên thay thế là:

- A. Axit 2-metyl-3-etylbutanoic B. Axit 3-etyl-2metylbutanoic
C. Axit đi-2,3 metylpentanoic D. Axit 2,3-đimetylbutanoic

58. Tên gọi của axit $\text{CH}_2=\text{C}(\text{CH}_3)\text{COOH}$ là:

- A. Axit 2-metylpropenoic B. Axit 2-metyl-propaoic
C. Axit metacrylic D. A, C đều đúng.

59. Tên gọi của axit $(\text{CH}_3)_2\text{CHCOOH}$ là:

- A. Axit 2-metylpropanoic B. Axit isobutyric
C. Axit butyric D. Cả A, B đều đúng

60. Tên của axit $\text{CH}_3\text{-CH}_2\text{-CCl}_2\text{-CH}(\text{CH}_3)\text{-COOH}$ là:

- A. 3,3-điclo-2-metylpentanoic B. Axit 3,3-điclo-4-metylpentanoic

C. 2-metyl-3,3-điclo-pentanoic D. Axit 3,3-điclo-3-etyl-2-metyl-pentanoic

61. Cho axit $\text{HOOC-CH}_2\text{CH}_2\text{CH}_2\text{CH}_2\text{-COOH}$. Tên gọi của axit này là:

- A. Axit adipic B. Axit 1,4-butandicacboxylic
C. Axit 1,5-hexadioic D. Cả A, B, C đều sai.

62. Cho các chất: axeton, anđehit axetic, rượu isopropylic. Để nhận biết anđehit không dùng hóa chất:

- A. $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ B. NaOH C. $\text{Cu(OH)}_2/\text{NaOH}$ D. dd Br_2

63. Hóa chất nào sau đây dùng để phân biệt anđehit fomic và anđehit axetic ?

- A. $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ B. Na C. Na_2CO_3 D. H_2

64. Hóa chất nào sau đây dùng để phân biệt HCHO và $\text{CH}_2=\text{CHCHO}$?

- A. Dung dịch Br_2 B. Quỳ tím C. Không phân biệt được D. Kali

65. Hóa chất nào sau đây dùng để phân biệt anđehit fomic và rượu metylic ?

- A. Na B. $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ C. $\text{Cu(OH)}_2/\text{NaOH}$ D. Cả A, B, C

66. Các anđehit thể hiện tính oxi hóa trong phản ứng với chất:

- A. H_2/Ni , t° B. $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$ C. $\text{Cu(OH)}_2/\text{NaOH}$ D. O_2

67. Khi oxi hóa ancol nào sau đây thì thu được anđehit:

- A. $(\text{CH}_3)_2\text{CHOH}$ B. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{OH}$ C. $\text{CH}_3\text{CH(OH)C}_2\text{H}_5$ D. Cả 3 đều đúng

68. Ứng với công thức phân tử $\text{C}_5\text{H}_{10}\text{O}$ sẽ có bao nhiêu đồng phân về anđehit ?

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

69. Hợp chất nào sau đây không chứa nhóm $-\text{CHO}$?

- A. HCOOCH_3 B. CH_3CHO C. CH_3COOH D. HCHO

70. Trong số các chất sau chất nào không tác dụng được với $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$?

- A. HCHO B. C_2H_2 C. HCOOCH_3 D. CH_3COOH

71. Để phân biệt HCOOH và CH_3COOH người ta dùng:

- A. Dung dịch NaOH B. Na C. Cả A, B, C đều đúng D. $\text{Ag}_2\text{O}/\text{NH}_3$

72. Để phân biệt HCOOH và $\text{CH}_2=\text{CHCOOH}$ người ta dùng:

- A. Dung dịch Br_2 B. $\text{AgNO}_3/\text{NH}_3$
C. $\text{Cu(OH)}_2/\text{NaOH}$ D. Cả A, B, C đều đúng

73. Để phân biệt CH_3COOH và $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ người ta dùng:

- A. Na B. Dung dịch Br_2 C. NaOH D. Dung dịch H_2SO_4 .

74. Để phân biệt CH_3COOH và $\text{CH}_2=\text{CHCOOH}$ ta dùng hóa chất:

- A. NaOH B. Dung dịch KMnO_4 C. Dung dịch Br_2 D. B và C

75. Để phân biệt HCOOH và CH_3COOH người ta dùng:

- A. dd H_2SO_4 B. NaOH C. A và B D. Na_2CO_3

76. Từ C_2H_2 để điều chế HCHO cần ít nhất bao nhiêu phản ứng:

- A. 6 B. 2 C. 3 D. 4

77. Để điều chế CH_3CHO từ Al_4C_3 cần ít nhất bao nhiêu phương trình phản ứng:

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

78. Axetanđehit không thể tổng hợp trực tiếp từ:

- A. Vinylaxetat B. C_2H_4 C. C_2H_2 D. C_2H_6

79. Axit axetic không thể điều chế trực tiếp từ chất nào ?

- A. CH_3CHO B. CH_3CCl_3 C. C_2H_5OH D. CH_3OCH_3

80. Để điều chế trực tiếp CH_3COOH người ta có thể đi từ:

- A. CH_3CHO B. CH_3COONa C. C_2H_5OH D. Cả 3 câu trên

81. Cho 1,02g hỗn hợp hai andehit A và B kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng của andehit no, đơn chức phản ứng với dung dịch $AgNO_3/NH_3$ đun nóng thu được 4,32g Ag. Công thức của A, B là:

- A. HCHO và CH_3CHO B. CH_3CHO và C_2H_5CHO
C. C_2H_5CHO và C_3H_5CHO D. C_2H_3CHO và C_3H_5CHO

82. Cho 0,92g hỗn hợp gồm axetilen và andehit axetic phản ứng hoàn toàn với dung dịch $AgNO_3/NH_3$ dư thì thu được 5,64g hỗn hợp rắn. Thành phần phần trăm về khối lượng của axetilen trong hỗn hợp là:

- A. 28,26% B. 32,98% C. 35,54% D. 23,45%

Dùng các thông tin sau cho các câu hỏi 83; 84

Oxi hóa mg rượu đơn chức bậc một A bằng CuO ở nhiệt độ cao thì thu được andehit B. Hỗn hợp khí và hơi thu được chia làm 3 phần bằng nhau:

Phần 1 cho tác dụng với Na dư thì thu được 5,6 lít khí H_2 (đktc).

Phần 2 cho tác dụng với dung dịch $AgNO_3/NH_3$ dư thì thu được 64,8g Ag.

Phần 3 đem đốt cháy hoàn toàn bằng O_2 được 33,6 lít khí (đktc) và 27g H_2O .

83. Hiệu suất phản ứng oxi hóa rượu thành andehit là:

- A. 60% B. 34% C. 67% D. 65%

84. Công thức cấu tạo của A là:

- A. C_2H_5OH B. CH_3OH C. $CH_2=CH-CH_2OH$ D. $CH_2=CH-CH_2CH_2OH$

85. Khi thêm một lượng dư dung dịch Ag_2O/NH_3 vào 7,4g hỗn hợp CH_3CHO và HCHO, thu được 64,8g kết tủa. Thành phần phần trăm theo khối lượng của CH_3CHO trong hỗn hợp là:

- A. 60,3% B. 59,45% C. 39,7% D. 45,5%

86. Cho CH_3OH tác dụng với CuO nóng đỏ, lấy dư, thu được andehit fomic. Cho hỗn hợp rắn còn lại sau phản ứng tác dụng hết với HNO_3 đậm đặc thu được 0,734 lít NO_2 (ở $27^\circ C$ và 765 mmHg). Khối lượng andehit sinh ra là:

- A. 0,45g B. 0,9g C. 0,18g D. 0,225g

87. Cho 0,87g một andehit no, đơn chức phản ứng hoàn toàn với Ag_2O/NH_3 thu được 3,24g Ag. Công thức cấu tạo của andehit là:

- A. CH_3CHO B. C_2H_5CHO C. $CH_3CH_2CH_2CHO$ D. $(CH_3)_2CHCHO$

88. Khi cho 0,75g andehit fomic phản ứng hoàn toàn với dung dịch $AgNO_3/NH_3$ dư thì khối lượng Ag giải phóng là:

- A. 10,8g B. 21,6g C. 2,7g D. 5,4g

89. Oxi hóa 8g rượu metylic bằng CuO rồi cho andehit tan vào 10g nước. Nếu hiệu suất phản ứng là 80% thì nồng độ andehit trong dung dịch là:

- A. 67% B. 44,4% C. 37,5% D. 45,9%

90. Andehit fomic có thể tổng hợp trực tiếp bằng cách oxi hóa CH_4 bằng O_2 có xúc tác V_2O_5 ở 20°C . Tính khối lượng HCHO thu được nếu ban đầu dùng $4,48\text{m}^3$ CH_4 (đktc). Hiệu suất phản ứng là 75%.

- A. 3kg B. 4,5kg C. 4,8kg D. 5,4kg

91. Axit cacboxylic đơn chức, no A có tỉ khối hơi so với oxi là 2,75. Vậy công thức phân tử của A là:

- A. $\text{C}_2\text{H}_4\text{O}_2$ B. $\text{C}_3\text{H}_6\text{O}_2$ C. $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}_2$ D. $\text{C}_4\text{H}_6\text{O}_2$

92. Để trung hòa 8,8g một axit cacboxylic A thuộc dãy đồng đẳng của axit axetic cần 100ml dung dịch NaOH 1M. Công thức cấu tạo có thể có của A là:

- A. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}_2\text{COOH}$ B. CH_3COOH
C. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}_2\text{CH}_2\text{CH}_2\text{COOH}$ D. HCOOH

93. Để trung hòa hết 60g giấm ăn thì cần 50ml NaOH 1M. Nồng độ phần trăm của axit axetic trong giấm ăn là:

- A. 3% B. 4% C. 5% D. 6%

94. Khối lượng axit axetic trong giấm ăn thu được là bao nhiêu khi lên men 0,5lít rượu etylic 6° . Biết khối lượng riêng của rượu etylic là 0,8g/ml. (hiệu suất các phản ứng là 100%)

- A. 31,3g B. 34,5g C. 37,7g D. 39,8g

95. Đốt cháy một axit cacboxylic no đơn chức A. Trong phân tử oxi chiếm 53,33% về khối lượng. Công thức cấu tạo của A là:

- A. HCOOH B. $\text{CH}\equiv\text{C}-\text{COOH}$ C. CH_3COOH D. $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{COOH}$

96. Cho 180g axit axetic tác dụng với lượng dư rượu etylic có mặt axit sunfuric đặc làm xúc tác. Ở trạng thái cân bằng, nếu hiệu suất phản ứng là 66% thì khối lượng este thu được là:

- A. 246g B. 174,24g C. 274g D. 276g

97. Để trung hòa hỗn hợp của phenol và axit axetic cần dùng 23,4ml KOH 20% (khối lượng riêng 1,2g/ml). Hỗn hợp ban đầu khi tác dụng với nước brom tạo nên 16,55g kết tủa. Khối lượng của axit trong hỗn hợp là:

- A. 2g B. 5g C. 3g D. 4g

98. Khi trung hòa 25ml dung dịch một axit cacboxylic no đơn chức A thì cần 200ml dung dịch NaOH 0,25M. Cô cạn thì thu được 4,1g chất rắn. Công thức cấu tạo của A là:

- A. HCOOH B. $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{COOH}$ C. $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{COOH}$ D. CH_3COOH

99. 2,76g hỗn hợp axit axetic và axit acrylic vừa đủ làm mất màu hoàn toàn 50g dung dịch Br 9,6%. Để trung hòa hết 1,38g hỗn hợp hai axit trên thì cần bao nhiêu ml dung dịch NaOH 0,25M ?

- A. 40ml B. 80ml C. 50ml D. 60ml

100. Đốt cháy 4,09g hỗn hợp A gồm hai axit cacboxylic là đồng đẳng kế tiếp nhau trong dãy đồng đẳng của axit axetic người ta thu được 3,472lít khí CO_2 (đktc). Công thức cấu tạo của các axit trong hỗn hợp phải là:

- A. HCOOH và CH_3COOH B. CH_3COOH và $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOH}$

C. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOH}$ và $(\text{CH}_3)_2\text{CHCOOH}$

D. $\text{C}_2\text{H}_5\text{COOH}$ và $\text{CH}_3\text{CH}_2\text{CH}_2\text{COOH}$

101. Đốt cháy hoàn toàn 1,52g hỗn hợp axit fomic và axit axetic người ta thu được 0,896lít CO_2 (đktc). Nếu lấy lượng hỗn hợp axit trên rồi thực hiện phản ứng tráng bạc thì khối lượng bạc thu được là bao nhiêu ?

A. 3,72g

B. 4,05g

C. 4,32g

D. 4,65g